

Bản án số: 276/2018/DS-ST

Ngày: 28/5/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Ngọc Thúy;

2/ Bà Vũ Thị Hiệp.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 333/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V..

Trụ sở: đường B, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T., sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 40/UQTA-QTRR.17 ngày 10/11/2017).

- *Bị đơn:* Ông Châu Cẩm C., sinh năm: 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường X, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/10/2015 ông Châu Cẩm C. có ký hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-1076 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 36.925.000 (ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông C. có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.109.000 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.072.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.021.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/11/2015. Ông C. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

được 7 lần với tổng số tiền đã trả là 14.504.000 đồng, kể từ ngày 18/5/2016 ông C. không thanh toán thêm một khoản tiền nào, ngày 24/4/2018 ông C. thanh toán thêm được 700.000 đồng, tổng cộng ông C. đã trả được 15.204.000 đồng (nợ gốc 6.087.568 đồng, 9.116.432 đồng nợ lãi). Kể từ ngày 25/4/2018 ông C. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do ông C. đã trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu ông C. thanh toán một lần số tiền còn nợ là 45.842.174 (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 30.837.432 (ba mươi triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, nợ lãi là 15.004.742 (mười lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng.

Ngoài ra, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là ông Châu Cẩm C. trình bày: ông xác nhận ngày 09/10/2015 ông có ký hợp đồng vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 36.925.000 (ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.109.000 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.072.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.021.000 đồng. Tính đến ngày 24/4/2018 ông đã trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 15.204.000 đồng. Ông C. xác nhận hiện nay còn nợ của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 45.842.174 (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 30.837.432 (ba mươi triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, nợ lãi là 15.004.742 (mười lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng. Do kinh tế khó khăn ông C. yêu cầu Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. cho ông được trả dần mỗi tháng 700.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 4/2018 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. – ông Nguyễn Văn T.; bị đơn ông Châu Cẩm C. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 15/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có công văn số 45/CV-VKS về việc hoàn trả hồ sơ và kiểm sát viên không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện ông Châu Cẩm C. yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện ông Châu Cẩm C., ông C. có hộ khẩu thường trú và hiện nay đang thực tế cư trú tại đường T, Phường X, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Châu Cẩm C. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. bắt đầu vào ngày 18/5/2016. Ngày 09/11/2017, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung:

- Ngày 09/10/2015 ông Châu Cẩm C. có ký hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-1076 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 36.925.000 (ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông C. có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.109.000 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.072.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.021.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/11/2015. Ông C. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 7 lần với tổng số tiền đã trả là 14.504.000 đồng, kể từ ngày 18/5/2016 ông C. không thanh toán thêm một khoản tiền nào, ngày 24/4/2018 ông C. thanh toán thêm được 700.000 đồng, tổng cộng ông C. đã trả được 15.204.000 đồng (nợ gốc 6.087.568 đồng, 9.116.432 đồng nợ lãi). Kể từ ngày 25/4/2018 ông C. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do ông C. đã trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu ông C. thanh toán một lần số tiền còn nợ là 45.842.174 (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 30.837.432 (ba mươi triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, nợ lãi là 15.004.742 (mười lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng. Bị đơn đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền trên và cam kết mỗi tháng trả 700.000 đồng từ tháng 4/2018 cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng ông C. không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp; Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện yêu cầu ông Châu Cẩm C. phải thanh toán số tiền còn nợ là 45.842.174 (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 30.837.432 (ba mươi triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, nợ lãi là 15.004.742 (mười lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có C. sở chấp nhận. Bởi lẽ, đến nay hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-1076 ngày 09/10/2015 đã đến hạn thanh toán nhưng

ông C. vẫn không trả được nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Châu Cẩm C. phải chịu 2.292.109 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.163.554 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 429, 463, 465, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Châu Cẩm C. phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 45.842.174 (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn) đồng, một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Châu Cẩm C. chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì hàng tháng ông C. còn phải trả lãi theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Châu Cẩm C. phải chịu 2.292.109 (hai triệu hai trăm chín mươi hai ngàn một trăm lẻ chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.163.554 (một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm năm mươi bốn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0028457 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPHCM;
- VKSND Q6;
- Chi cục THA DS Q6;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu